

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 129/2024/HSST

Ngày: 19/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Ma Văn Nhất.

Các hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Lâm Thị Nga

2/ Ông Lâm Bình Đăng

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thông – Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Hạo – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhân dân Quận 12 mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 166/2024/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 712/2024/HSST-QĐ ngày 07/6/2024 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Đức H**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1993; Tại: TP.Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi đăng ký HKTT: D, tổ 3, khu phố 1, phường An Phú Đ, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Không; Họ tên cha: Nguyễn Đức H, Họ tên mẹ: Nguyễn Ngọc H, hoàn cảnh gia đình: chưa vợ con. Tiền án: Không

Nhân thân: Ngày 22/4/2015 bị TAND thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xử phạt 5 năm tù giam, về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 76/2015/HSST. Chấp hành án tại trại giam Phú Hòa, tỉnh Bình Dương, chấp hành xong hình phạt ngày 25/9/2018, đã đóng án phí (BL 214) đã xóa án.

Tiền sự: Ngày 20/02/2020 bị Tòa án nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng theo Quyết định số 137/QĐ-TA, chấp hành xong 30/11/2023

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 (BL 119)

2/ **Nguyễn Thanh P**; Giới tính: Nam; Sinh năm 1998; Tại: TP.Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký HKTT: B, tổ 10, khu phố 1, phường An Phú Đ, Quận 12, TP.Hồ Chí Minh; Cư trú: A, Vườn L, tổ 29, khu phố 2, phường An Phú Đ, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Làm bảng quảng cáo; Họ tên cha: Nguyễn Văn M, Họ tên mẹ: Trần Thị Kim O, hoàn cảnh gia đình: Bị cáo khai tại phiên tòa sống như vợ chồng với Trần Thị Kim Ngân, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2024 (BL 130) - (có mặt).

Người bị hại: Chị **Võ Ngọc T**, sinh năm 1985

HKTT: khu vực 2, phường 5, TP. Vị Th, tỉnh Hậu Giang

Trú tại: nhà trọ ông T, tổ 3, khu phố 5, phường Trảng D, Tp. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai – Vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh **Trần Thanh H**, sinh năm 1992 - nhân viên Tiệm vàng Kim Long Bảo

Trú tại: A, TL, tổ 10, khu phố 3C, phường Thạnh Lộc, Quận 12, Tp. Hồ Chí Minh - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 10 ngày 13/01/2024, Nguyễn Đức H điện thoại cho Nguyễn Thanh P rủ đi uống cà phê thì Phong đồng ý và hẹn gặp nhau tại đường APĐ 03 + Vườn Lài, Quận 12. Sau đó, Hưng điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S màu đen, biển số 59G1 – 568.83, còn Phong điều khiển xe Wave RSX màu trắng xanh biển số 59S1 - 825.10, Hưng và Phong mỗi người đi riêng một xe để đi tìm quán cà phê, khi đang đi trên đường APĐ 25, thuộc khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12. Trên đường tìm quán cà phê, Hưng nhìn thấy chị Võ Ngọc T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda SH Mode biển số 95B1 – 720.12 đi theo chiều ngược lại. Trên cổ chị Tiên có đeo 01 sợi dây chuyền màu vàng, nên Hưng nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền của chị Tiên để bán lấy tiền tiêu xài. Do vậy Hưng điều khiển xe mô tô chạy qua chị Tiên rồi vòng ngược lại. Khi chị Tiên điều khiển xe đi đến trước địa chỉ số 963/3E, đường APĐ25, tổ 53, khu phố 3, phường An Phú Đông, Quận 12 thì Hưng điều khiển xe từ phía sau áp sát phía bên phải xe của chị Tiên và dùng tay trái nhanh chóng cướp giật sợi dây chuyền màu vàng trên cổ chị Tiên, rồi tăng ga xe mô tô tẩu thoát về hướng đường Quốc lộ 1.

Sau khi cướp giật được sợi dây chuyền, Hưng điều khiển xe chạy về nhà tại địa chỉ số 1833/1D, tổ 3, khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12, tắm rửa thay quần áo khác và điện thoại nói Phong đến nhà của Hưng. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, Phong đến nhà gặp Hưng. Lúc này Hưng nói Phong chở Hưng đi bán sợi dây chuyền màu vàng Hưng vừa cướp giật được để lấy tiền tiêu xài thì Phong đồng ý nên Phong điều khiển xe mô tô, biển số 59S1 – 825.10 chở Hưng ngồi sau đem sợi dây chuyền màu vàng đi đến tiệm vàng Kim Long Bảo, địa chỉ số 226, đường Nguyễn Văn Nghi, Phường 7, quận Gò Vấp để Hưng đi vào bên trong tiệm vàng

bán sợi dây chuyền này cho anh Trần Thanh H (nhân viên tiệm vàng Kim Long Bảo) với số tiền 10.500.000 đồng, còn Phong đứng bên ngoài đợi Hưng.

Sau khi Hưng bán được dây chuyền, Phong điều khiển xe chở Hưng về nhà của Hưng cất xe rồi Hưng và Phong đi bộ đến quán dê tươi Cúc Phương, tại địa chỉ số 62, đường Vườn Lài, khu phố 1, phường An Phú Đông, Quận 12 để ăn nhậu. Hưng có cho Phong số tiền 4.500.000 đồng để tiêu xài và trả tiền nhậu 1.000.000 đồng.

Ngày 14/01/2024, chị Tiên mới đến Công an phường An Phú Đông trình báo sự việc. Công an phường An Phú Đông, Quận 12 trích xuất camera ghi nhận vụ việc. Qua truy xét, Cơ quan Công an Quận 12 triệu tập Hưng và Phong để làm việc. Tại Cơ quan CSĐT Công an Quận 12, Nguyễn Đức H và Nguyễn Thanh P đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án nêu trên.

Anh Trần Thanh H sau khi phát hiện vụ việc Hưng cướp giật dây chuyền vàng đem bán do phạm tội mà có nên đem 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng (loại 16K, trọng lượng 03 chỉ 04 phân 75) đã mua của Hưng, giao nộp cho cơ quan điều tra.

Bản cáo trạng số 155/CT-VKS, ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Đức H khai nhận điều khiển xe mô tô giật sợi dây chuyền của chị Võ Ngọc T rồi chạy xe về nhà. Sau đó gọi điện thoại rủ Nguyễn Thanh P đến đón để đi bán sợi dây chuyền lấy tiền tiêu xài. Nguyễn Thanh P khai nhận biết Hưng có tài sản là do cướp giật nhưng vẫn đồng ý đi bán và nhận tiền từ việc bán tài sản phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai những người bị hại, người làm chứng cùng các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội vẫn giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo; sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đã đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên phạt: bị cáo Nguyễn Đức H về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thanh P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Và đề nghị xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức H với mức án từ 04 năm đến 05 năm tù. Bị cáo Nguyễn Thanh P với mức án từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về vật chứng và trách nhiệm dân sự đề nghị xử lý theo quy định của pháp

luật.

Các bị cáo không tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Do lười lao động, cần tiền tiêu xài. Ngày 13/01/2024, Nguyễn Đức H điều khiển xe mô tô giật sợi dây chuyền của chị Võ Ngọc T rồi nhanh chóng tẩu thoát. Sau đó Hưng nói cho Nguyễn Thanh P tài sản có được là do cướp giật rồi rủ Phong đi bán sợi dây chuyền. Phong đồng ý, cả hai đến tiệm vàng Kim Long Bảo bán sợi dây chuyền được số tiền 10.500.000 đồng. Hưng đã cho Phong số tiền 4.500.000 đồng để tiêu xài.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Đức H đã phạm vào tội Cướp giật tài sản, tội phạm được quy định tại Điều 171 Bộ luật hình sự. Nguyễn Thanh P phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự

Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại kết luận định giá tài sản số 57/KL-HĐĐGTS ngày 15/3/2024 xác định sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng nêu trên có giá trị là 14.100.000 đồng (BL 167).

Nguyễn Đức H dùng xe mô tô làm phương tiện phạm tội đã giật sợi dây chuyền vàng có giá trị 14.100.000 đồng. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự truy tố Nguyễn Đức H là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội.

Nguyễn Thanh P tham gia vào bán tài sản do phạm tội mà có và đã nhận số tiền 4.500.000 đồng để tiêu xài nên phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, hình phạt được quy định tại 1 Điều 323 của Bộ luật hình

Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an địa phương. Bị cáo Hưng có nhân thân xấu: Năm 2015 bị Tòa án thị xã Bến Cát xử phạt 05 năm tù về tội Cướp giật tài sản. Năm 2020, bị Tòa án nhân dân Quận 12 áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 24 tháng. Do đó, cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để răn đe, phòng ngừa và chống tội phạm. Bản án xử các bị cáo phải có tác dụng cải tạo và giáo dục, đồng thời làm gương cho những người khác.

Tuy nhiên, khi lượng hình cũng xem xét các tình tiết, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo Phong phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa tiền án, tiền sự. Bị cáo Hưng và bị cáo Phong đã động viên gia đình nộp lại số tiền thu lợi bất chính..... để áp dụng các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo Phong. Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo Hưng.

Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng:

Người bị hại là chị Võ Ngọc T đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét

Đối với tiệm vàng Kim Long Bảo đã mua sợi dây chuyền do Nguyễn Đức H phạm tội mà có. Nhân viên tiệm vàng anh Trần Thanh H không biết tài sản trên là do phạm tội mà có nên đã mua nên không có căn cứ để xử lý hình sự. Gia đình bị cáo Hưng và gia đình bị cáo Phong đã hoàn trả số tiền 10.500.000 đồng cho tiệm vàng. Anh Trần Thanh H và tiệm vàng Kim Long Bảo không có yêu cầu bồi sung nên không có căn cứ để xem xét.

Đối với Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX biển số 59S1 – 825.10. Kết quả xác minh xe mô tô trên do Phạm Tấn Phát, đứng tên chủ sở hữu. Anh Phát đã bán xe mô tô trên cho bà Trần Thị Kim Oanh, là mẹ ruột của Nguyễn Thanh P. Bà Oanh khai nhận Phong mượn xe đi uống cà phê, bà đồng ý. Bà không biết việc Phong dùng xe mô tô đi bán tài sản do phạm tội mà có (BL 91)

Đối với Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S biển số 59G1 – 568.83. Kết quả xác minh xe mô tô trên do Nguyễn Thị Thu Hà, đứng tên chủ sở hữu. Bà Hà trình bày Hưng là cháu ruột của bà Hà, do Hưng không có phương tiện để sử dụng nên bà Hà đã cho Hưng mượn xe mô tô trên. Bà Hà hoàn toàn không biết Hưng sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi cướp giật tài sản (BL 95). Cơ quan điều tra đã trả các xe mô tô nêu trên cho bà Oanh và bà Hà là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Đức H** phạm tội “*Cướp giật tài sản*”. Bị cáo **Nguyễn Thanh P** phạm tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

1/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Đức H** 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024

Áp dụng khoản 1 Điều 323; các điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự.

2/ Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh P 01** (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2024

Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 1 tháng, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh; (01)
- VKSND Quận 12; (02)
- VKSND TP.HCM; (01)
- THADS Quận 12; (01)
- Phòng PC53 CA Tp. HCM; (01)
- Công an Quận 12; (02)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (02)
- Bị cáo; (02)
- Người tham gia tố tụng khác; (02)
- Lưu hồ sơ vụ án. T 28/. (05)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ma Văn Nhất